

Bản án số: **49/2018/HSST**
Ngày: 24/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Anh Ngọc

2/ Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN HÙNG L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/5/1999 tại B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 147A Đ, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở: 29/8/2 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hùng T (đã chết) và bà Võ Thị Bích T; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2017 đến ngày 14/11/2017 được tại ngoại.

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P 1, xã V, huyện V, tỉnh K;

Chỗ ở: 13/83 T, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 08/11/2017 Trần Hùng L đi bộ trên đường Trường Chinh hướng ra cầu Tham Lương. Khi đi đến trước số nhà 643 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì L phát hiện chị Nguyễn Thị Tố N đang ngồi phía sau xe

gắn máy do anh Nguyễn Đức L chở theo hướng ngược lại, trên tay phải chị N đang cầm một điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đỏ nên L nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Lợi dụng lúc xe lưu thông đông, anh L chạy chậm, L dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động của chị N rồi bỏ chạy và cất điện thoại di động vừa giật được vào túi xách màu đen đang đeo trên vai. Chị N tri hô, xuống xe chạy bộ đuổi theo, anh L chạy xe theo, L bỏ chạy đến trước số nhà 1/1 T, phường T, quận T thấy có một con dao Thái Lan dài khoảng 20 cm để trên xe đẩy bán hàng rong, L lấy cất vào tay áo khoác mục đích đe dọa những người truy đuổi (Nng trong quá trình bị truy đuổi L không có sử dụng dao). Lúc này tổ đặc nhiệm Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú phát hiện đuổi theo đến trước nhà số 725/4 T, phường T, quận T thì bắt giữ L cùng tang vật chuyển Công an phường T, quận Tân Phú xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hùng L đã khai nhận hành vi phạm tội N trên.

• Vật chứng:

- Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 128Gb, kết luận định giá số 353/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú trị giá 14.000.000 đồng đã trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Tố N, chị N không có yêu cầu gì thêm.

- Một (01) áo khoác dài tay màu xanh rêu, 01 nón kết màu trắng, 01 đôi dép bằng nhựa có đế màu xanh, 01 túi xách màu đen bằng vải có chữ Holister, 01 con dao Thái Lan dài khoảng 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 13 cm, cán bằng gỗ màu nâu thu giữ của L. Tất cả còn nhập kho vật chứng theo lệnh nhập kho vật chứng số 384/LNK ngày 09/11/2017 của Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hùng L đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận N bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hùng L về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng N xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hùng L về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Nguyễn Thị Tố N đã nhận lại tài sản và không có thắc mắc, yêu cầu gì nên không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy một (01) áo khoác dài tay màu xanh rêu, 01 nón kết màu trắng, 01 đôi dép bằng nhựa có đế màu xanh, 01 túi xách màu đen bằng vải có chữ Holister, 01 con dao Thái Lan dài khoảng 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 13 cm, cán bằng gỗ màu nâu thu giữ của L.

Bị cáo Trần Hùng L nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ, được hưởng án treo để có thể tiếp tục đi học, có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hùng L đã có hành vi áp sát, tiếp cận tài sản rồi thực hiện cướp giật một điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus của chị Nguyễn Thị Tố N và nhanh chóng tẩu thoát đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Theo cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo bị truy tố về “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng với Khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, đối với hành vi “Cướp giật tài sản” xảy ra vào ngày 08/11/2017 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa có hiệu lực thi hành do đó căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị Nng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là sinh viên học tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng (quận Tân Bình) được nhà trường và gia đình bảo lãnh, trong thời gian được tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, không có vi phạm gì khác, do đó để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục con đường học tập trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội nên căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Ngoài ra, khi lượng hình cũng cần xét các tình tiết: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi lại trả cho người bị hại đầy đủ nên chưa gây ra thiệt hại, tại cơ

quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là chị Nguyễn Thị Tố N vắng mặt Nng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản và không còn có yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Một (01) áo khoác dài tay màu xanh rêu, 01 nón kết màu trắng, 01 đôi dép bằng nhựa có đế màu xanh, 01 túi xách màu đen bằng vải có chữ Holister, 01 con dao Thái Lan dài khoảng 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 13 cm, cán bằng gỗ màu nâu thu giữ của L. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

T bố bị cáo Trần Hùng L phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 65; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Trần Hùng L 02 (hai) năm tù Nng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày T án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy một (01) áo khoác dài tay màu xanh rêu; một (01) nón kết màu trắng, một (01) đôi dép bằng nhựa có đế màu xanh; một (01) túi xách màu đen bằng vải có chữ Holister; một (01) con dao Thái Lan dài khoảng 25 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 13 cm, cán bằng gỗ màu nâu;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 384/PNK ngày 09/11/2017 của Công an quận Tân Phú)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày T án, bị cáo có quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an Q. Tân Phú;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huỳnh Hoàng Phương